

Số: 307/CTHTTHHKVII

V/v Báo cáo tình hình quản lý nợ
6 tháng năm 2017

Hải Phòng, ngày 20 tháng 07 năm 2017

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính Phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quy chế quản lý nợ của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-TCTBÐATHHMB ngày 08/04/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty;

Căn cứ Quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-CTHTTHHKVII ngày 17/3/2014 của Chủ tịch Công ty;

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II căn cứ vào các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017, để lập báo cáo tình hình quản lý nợ 6 tháng đầu năm 2017 như sau:

1. Tình hình triển khai công tác quản lý nợ tại Công ty:

- Công ty đã triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý nợ tại đơn vị.
- Mở sổ theo dõi nợ theo từng đối tượng nợ; phân loại nợ, đôn đốc thu nợ liên tục và kịp thời.
- Đối với các khoản nợ phải thu, phải trả bằng ngoại tệ, thực hiện quy đổi sang đồng Việt Nam tại thời điểm hạch toán và lập báo cáo tài chính theo quy định.
- Công ty quản lý nợ phải thu phí hoa tiêu tốt, không để phát sinh công nợ phải thu khó đòi, không thu hồi được.
- Đối với các khoản nợ phải trả: Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết, không để mất khả năng thanh toán.

2. Tình hình công nợ phải thu đến 30/06/2017:

Tổng số nợ phải thu (MS130-BCDKT): 46.068.479.244 đồng, bao gồm:

a) Phải thu ngắn hạn khách hàng (MS131-BCDKT): 45.618.596.207 đồng.

Bao gồm:

+ Công nợ phải thu các đại lý, chủ tàu dịch vụ hoa tiêu hàng hải:
16.947.068.070 đồng.



+ Công nợ phải thu Cơ quan đặt hàng dịch vụ công ích kinh phí đặt hàng năm 2016 chưa thanh toán: 28.671.528.137 đồng.

b) Trả trước cho người bán ngắn hạn (MS132-BCĐKT): 323.252.273 đồng

c) Phải thu ngắn hạn khác (MS136-BCĐKT): 126.630.764 đồng, bao gồm:

+ Các khoản tạm ứng: 124.870.000 đồng.

+ Phải thu khác: 1.760.764 đồng.

d) Tình hình trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi: Công ty không phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

e) Tình hình xử lý công nợ khó đòi: Công ty không phát sinh nợ khó đòi cần xử lý

Đánh giá:

- Toàn bộ các khoản nợ phải thu của Công ty đều là các khoản phải thu ngắn hạn, được mở sổ sách theo dõi theo từng đối tượng, đơn đốc thu hồi nợ kịp thời, chưa để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Nợ phải thu Cơ quan đặt hàng dịch vụ công ích chiếm tỷ trọng lớn, do Nhà nước chưa thanh toán kịp thời kinh phí đặt hàng dịch vụ công ích, ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty. Việc không được thanh toán kịp thời sẽ gây khó khăn cho Công ty trong việc chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.

3. Tình hình công nợ phải trả đến 30/06/2017:

Tổng số nợ phải trả (MS300-BCĐKT): 33.101.098.826 đồng.

Bao gồm:

a) Phải trả người bán (MS311-BCĐKT): 711.681.784 đồng: là các khoản phải trả người bán trong hạn theo các hợp đồng kinh tế đã ký kết. Công ty có khả năng trả nợ các khoản phải trả này.

b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (MS312-BCĐKT): 21.967.494 đồng.

c) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (MS314-BCĐKT): 14.512.411.478 đồng. Bao gồm:

- Thuế GTGT đầu ra phải nộp: 680.110.767 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 12.962.726.711 đồng

- Thuế thu nhập cá nhân: 869.574.000 đồng.

Công ty thực hiện nộp các khoản thuế vào NSNN vào kỳ tiếp theo.

d) Phải trả người lao động (MS314-BCĐKT): 15.972.844.488 đồng là các khoản trích lương 6 tháng đầu năm 2017 chưa chi cho người lao động đến thời điểm 30/06/2017. Công ty thực hiện chi trả kịp thời, đúng quy định vào kỳ tiếp theo.

e) Các khoản phải trả ngắn hạn khác (MS319-BCĐKT): 92.603.064 đồng.

f) Quỹ khen thưởng, phúc lợi (MS322-BCĐKT): 1.789.590.518 đồng

Đánh giá:

- Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn = 3,7.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu = 0,3.
- Công ty không có nợ dài hạn và nợ phải trả quá hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của công ty chủ yếu là các khoản thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước, các khoản phải trả người lao động, và phải trả người bán đều trong hạn thanh toán. Công ty có khả năng trả nợ, đã thực hiện thanh toán, chi trả vào kỳ tiếp theo.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nơi nhận

- Như trên
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên (để giám sát);
- Ban Giám đốc;
- Phòng TCKT (2b);
- Phòng KTKH (công khai trên website)
- Lưu VT



Nguyễn Tiến Dũng

